

Số: 01/2019/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST - DS ngày 19 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nam N

Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách tín dụng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Kỳ Anh

(Theo Quyết định số 510/QĐ – HĐTV – PC ngày 9 tháng 6 năm 2014 của chủ tịch hội đồng thành viên ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Quyết định ủy quyền số 51/QĐ.NHNo – GD ngày 28 tháng 3 năm 2018 của giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Kỳ Anh)

Bị đơn: - Ông Phan Văn T; Sinh ngày 05 Tháng 10 năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

- Bà Dương Thị A; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về các khoản nợ:

Ông Phan Văn T và bà Dương Thị A phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ tổng số tiền tính đến ngày 21/12/2018 là 528.850.964 đồng (năm trăm hai mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm sáu bốn nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 434.964.794

đồng (bốn trăm ba mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm chín bốn nghìn đồng), nợ lãi 93.886.170 (Chín mươi ba triệu tám trăm tám sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng) trong đó (lãi trong hạn là 74.702.441 đồng, lãi quá hạn là 19.183.728 đồng), ông Phan Văn T và bà Dương Thị A phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 21/12/2018 trên số tiền dư nợ gốc, lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh đến thời điểm ngày 21/12/2018 là 11.4%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh ngay hoặc ba tháng một lần, ngay khi lãi suất cho vay trên thị trường biến động đột xuất, phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước và ngân hàng nông nghiệp Việt Nam.

Trường hợp vợ chồng ông Phan Văn T và bà Dương Thị A không thanh toán các khoản nợ nói trên cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thì phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng cụ thể là:

Quyền sử dụng thửa đất số 403, tờ bản đồ số 62 có địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có diện tích 169,2m², có giấy chứng nhận đất số vào sổ Ch00526 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 05 tháng 11 năm 2014, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phan Văn T và Dương Thị A, tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, số tầng 01, tổng diện tích sử dụng 100 m², theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ký kết giữa hai bên số 33/2016/KB - HĐTC ngày 11 -03- 2016.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Ông Phan Văn T và bà Dương Thị A phải chịu 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.666.000đ (mười hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo lệnh thanh toán đến của Kho bạc nhà nước huyện Kỳ Anh ngày 18 tháng 12 năm 2018

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Ngân hàng, , A;
- VKS huyện Kỳ Anh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-

KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).